

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 18-TC/ĐTXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1985

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 18-TC/ĐTXD NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 1985 HƯỚNG DẪN VỀ ĐỊNH MỨC LỢI NHUẬN,
PHÂN PHỐI
LỢI NHUẬN XÍ NGHIỆP TRONG XÂY DỰNG CƠ BẢN

Thi hành Nghị quyết số 166-HĐBT ngày 15-12-1984 của Hội đồng Bộ trưởng "về cải tiến quản lý xây dựng cơ bản" sau khi trao đổi ý kiến với các Bộ có liên quan, Bộ Tài chính hướng dẫn về định mức lợi nhuận cho sản phẩm xây lắp, khảo sát, thiết kế quy hoạch, thiết kế công trình xây dựng và việc phân phối lợi nhuận với xí nghiệp, công ty, xí nghiệp liên hợp xây lắp (gọi tắt là xí nghiệp xây lắp); xí nghiệp, công ty khảo sát xây dựng; Xí nghiệp, viện thiết kế quy hoạch xây dựng, xí nghiệp, viện thiết kế công trình xây dựng (gọi tắt là xí nghiệp khảo sát, quy hoạch, thiết kế xây dựng) quốc doanh, hạch toán kinh tế độc lập như sau:

I. ĐỊNH MỨC LỢI NHUẬN

- Lợi nhuận định mức là một bộ phận cấu thành của giá dự toán xây lắp và giá khảo sát, quy hoạch, thiết kế xây dựng.
- Lợi nhuận định mức được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên giá thành dự toán lập theo định mức, đơn giá Nhà nước của sản phẩm xây lắp, khảo sát, quy hoạch, thiết kế xây dựng. Đối với sản phẩm xây lắp làm bằng vật tư xí nghiệp tự kiếm, lợi nhuận định mức được tính bằng lợi nhuận, định mức (theo số tuyệt đối) của sản phẩm đó khi làm bằng vật tư do Nhà nước cung ứng.
- Dựa trên khung tỷ lệ lợi nhuận định mức quy định trong Nghị quyết số 166-HĐBT; tỷ lệ lợi nhuận định mức được quy định cụ thể như sau:

STT	Loại công trình (hạng mục công trình) xây dựng	Tỷ lệ lợi
-----	--	-----------

		nhuận định mức (%)
I	Khảo sát xây dựng	10
II	Thiết kế quy hoạch và thiết kế công trình xây dựng	11
III	Xây dựng, lắp đặt (xây dựng)	
1	Xây dựng công nghiệp Riêng:	9
	Xây dựng hầm, lò; xây dựng mỏ	12
	Xây dựng đường dây tải điện	10
2	Xây dựng nông, lâm nghiệp Riêng:	12
	Xây dựng trạm, trại	9
3	Xây dựng thuỷ lợi Riêng:	11
	Xây dựng đầu mối	9
4	Xây dựng giao thông: Riêng:	10
	Xây dựng đường, sân bay	11
	Xây dựng nhà ga, bến cảng, công trình bưu điện, hệ thống điện thoại, truyền thanh, truyền hình...	9
5	Xây dựng cung ứng vật tư và thương nghiệp Riêng:	9
	Xây dựng đường ống dẫn dầu, bể chứa	10
6	Xây dựng nhà ở, công trình công cộng (văn hoá, y tế, giáo dục, đào tạo, công sở...)	9
7	Xây dựng khác (bao gồm cả các công trình, hạng mục	8

công trình thi công hoàn toàn bằng cơ giới : nạo vét, san lấp...).	
--	--

4. Đối với công trình xây dựng có nhiều hạng mục công trình thuộc các chuyên ngành khác nhau thì lợi nhuận định mức tính cho các hạng mục công trình đó áp dụng theo tỷ lệ thích hợp của từng chuyên ngành quy định trên.

II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Lợi nhuận xí nghiệp phải được kế hoạch hoá và được phản ánh trong kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính của xí nghiệp.

Lợi nhuận kế hoạch được duyệt của xí nghiệp là chỉ tiêu kế hoạch Pháp lệnh Nhà nước giao cho xí nghiệp.

Riêng đối với xí nghiệp xây lắp, lợi nhuận kế hoạch pháp lệnh bao gồm lợi nhuận của phần khối lượng làm bằng vật tư do Nhà nước cung ứng và bằng vật tư do xí nghiệp tự kiếm. Ngoài ra, xí nghiệp xây lắp có thể tận dụng năng lực sản xuất đăng ký làm thêm các công trình ngoài danh mục công trình đã ghi trong kế hoạch pháp lệnh Nhà nước giao cho xí nghiệp. Các công trình làm thêm này nếu là công trình của Nhà nước thì phải nằm trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã được phê duyệt. Phần lợi nhuận thu được từ các công trình này được thể hiện trong chỉ tiêu kế hoạch hướng dẫn và được coi là lợi nhuận ngoài kế hoạch pháp lệnh.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận của xí nghiệp được lập đồng thời với kế hoạch lợi nhuận. Phần lợi nhuận (và các khoản khác) phải nộp vào ngân sách của xí nghiệp được cấp có thẩm quyền duyệt y là chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh Nhà nước giao cho xí nghiệp.

3. Tổng số lợi nhuận thực hiện của xí nghiệp bao gồm: lợi nhuận trong chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh, lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh.

Đối với xí nghiệp xây lắp, lợi nhuận thực hiện còn chia ra lợi nhuận trong chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh thuộc phần khối lượng làm bằng vật tư do Nhà nước cung ứng, bằng vật tư do xí nghiệp tự kiếm và lợi nhuận ngoài chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh.

Việc xác định lợi nhuận trong chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh thuộc các phần khối lượng làm bằng vật tư do Nhà nước cung ứng và bằng vật tư do xí nghiệp tự kiếm được thực hiện theo phương thức: lấy tổng số lợi nhuận kế hoạch pháp lệnh nhân với tỷ trọng giá trị của từng phần vật tư tương ứng (do Nhà nước cấp hoặc xí nghiệp tự kiếm) chiếm trong tổng giá trị vật tư chi phí trong năm (trường hợp không tách riêng được các phần vật tư chi phí trong năm thì lấy theo tỷ trọng vật tư nhập trong năm). Giá để tính là giá quy định thống nhất của Nhà nước.

Lợi nhuận thực hiện của xí nghiệp không bao gồm các khoản chênh lệch giá.

Các khoản phải nộp phạt do vi phạm hợp đồng, vi phạm chế độ tín dụng Ngân hàng và các khoản chi phí bất hợp lý, bất hợp lệ, xí nghiệp không được hạch toán vào giá thành mà phải trừ vào phần lợi nhuận để lại xí nghiệp sau khi đã thực hiện việc phân phối giữa Ngân sách và xí nghiệp.

4. Lợi nhuận thực hiện của xí nghiệp được phân phối trên các nguyên tắc sau:

- a) Khuyến khích xí nghiệp lập kế hoạch tích cực. Phần lợi nhuận trong phạm vi kế hoạch xí nghiệp được hưởng tỷ lệ phân phối cao hơn phần lợi nhuận vượt kế hoạch. Nếu xí nghiệp không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh thì phần lợi nhuận để lại xí nghiệp sẽ bị giảm trừ.
- b) Ổn định tỷ lệ phân phối lợi nhuận cho xí nghiệp, mở rộng phạm vi sử dụng lợi nhuận và nâng cao quyền tự chủ của xí nghiệp trong việc sử dụng phần lợi nhuận để lại xí nghiệp.
- c) Bảo đảm mối quan hệ hợp lý giữa tiền lương và tiền thưởng.
- d) Khuyến khích xí nghiệp xây lắp tự kiếm vật tư để tham gia cân đối kế hoạch.

Vật tư do xí nghiệp tự kiếm là vật tư thuộc các nguồn sau:

- Xí nghiệp tận dụng năng lực dồi dào để tự tổ chức sản xuất, khai thác.
- Xí nghiệp tự kiếm thông qua các biện pháp liên kết kinh tế theo quy định hiện hành của Nhà nước, trên cơ sở các hợp đồng kinh tế.
- Vật liệu mua của hợp tác xã và tư nhân theo giá thực mua trong khung giá do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

5. Trong năm, căn cứ vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch phân phối lợi nhuận, xí nghiệp phải lập kế hoạch phân phối lợi nhuận hàng quý. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp lợi